

Số: 206/KH-GDĐT

Krông Pa, ngày 09 tháng 7 năm 2019

KẾ HOẠCH TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2019 – 2020

I. Cơ sở pháp lý

- Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT; Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 2, Khoản 2 Điều 4, Điểm d Khoản 1 và đoạn đầu của Khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường phổ thông Dân tộc Nội trú;

- Văn bản Hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh Trung học phổ thông;

- Công văn số 713/KH-SGDĐT ngày 06/5/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai “Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 năm học 2019 – 2020”;

- Công văn số 1008/KH-SGDĐT ngày 24/6/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai về Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 năm học 2019 – 2020”;

Căn cứ kế hoạch phát triển trường, lớp của huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 6 năm học 2019 – 2020, cụ thể như sau.

II. Quy định tuyển sinh

1. Hồ sơ tuyển sinh:

- Đơn đăng ký dự tuyển vào lớp 6 (*mẫu do trường quy định*).
- Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ.
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

* Ngoài ra, để có sự thống nhất về hồ sơ trên địa bàn, các đơn vị trường có thể thông báo nộp bổ sung như: sổ hộ khẩu để đối chiếu thông tin; sổ hộ nghèo,...

2. Đối tượng tuyển sinh: Người học đã hoàn thành chương trình tiểu học đảm bảo về tuổi quy định tại Điều 37 của Điều lệ trường THCS, trường THPT và

trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ GDĐT.

3. Phương thức xét tuyển: Tuyển sinh theo phương thức xét tuyển.

4. Một số yêu cầu trong tuyển sinh

4.1. Thành lập Hội đồng tuyển sinh

a) Hội đồng tuyển sinh:

Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc phó Hiệu trưởng; Phó Chủ tịch là phó Hiệu trưởng; thư ký và một số uỷ viên (*do phòng Giáo dục và Đào tạo ra quyết định*).

b) Nhiệm vụ của Hội đồng tuyển sinh:

- Kiểm tra hồ sơ của người dự tuyển;
- Xét tuyển và lập biên bản xét tuyển, danh sách người học được tuyển;
- Biên bản xét tuyển phải ghi đủ họ tên, chữ ký của các thành viên hội đồng;
- Danh sách người trúng tuyển phải có họ tên, chữ ký của Chủ tịch HĐ.
- Báo cáo bằng văn bản kết quả tuyển sinh về Phòng Giáo dục và Đào tạo sau mỗi đợt xét tuyển (*nêu rõ: Tổng số, Nam, Nữ, Dân tộc*) và báo cáo tổng thể kết quả tuyển sinh chậm nhất ngày 16/8/2019.

- Được sử dụng con dấu của nhà trường trong các văn bản của Hội đồng.

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

4.2. Thời gian tuyển sinh.

- Đợt 1 hoàn thành trong tháng 7/2019.

- Đợt 2 hoàn thành chậm nhất trước ngày 10/8/2019.

4.3. Địa bàn tuyển sinh

Các đơn vị trường tuyển sinh tất cả các đối tượng đã hoàn thành chương trình tiêu học trên địa bàn xã, thị trấn đảm bảo các điều kiện về hồ sơ, độ tuổi quy định. Không tiếp nhận học sinh ngoài địa bàn (*nếu có phải có ý kiến của phòng Giáo dục và Đào tạo*). Trường hợp các đối tượng không có hộ khẩu trên địa bàn thì phải có đăng ký hộ khẩu tạm trú.

4.4. Lệ phí tuyển sinh: Các trường tuyệt đối không thu lệ phí dự tuyển.

4.5. Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6: Số học sinh cần tuyển là **1.613** học sinh (*theo bảng thống kê đính kèm*).

4.6. Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích

a) Chế độ ưu tiên

* **Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng thuộc nhóm đối tượng 1:**

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;

+ Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

*** Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng thuộc nhóm đối tượng 2:**

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

+ Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

+ Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

*** Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng thuộc nhóm đối tượng 3:**

+ Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

+ Người dân tộc thiểu số;

+ Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (tính theo đơn vị xã; những xã có ít nhất một thôn đặc biệt khó khăn cũng được tính là xã đặc biệt khó khăn).

Lưu ý: Đối tượng thuộc nhiều nhóm đối tượng ưu tiên thì chỉ được hưởng một nhóm đối tượng có chế độ ưu tiên điểm cao nhất.

b) Chế độ khuyến khích: Đạt giải cá nhân trong cuộc thi giải Toán, Olympic Tiếng Anh qua Internet cấp huyện trở lên, trong đó:

- Đạt giải nhất: Cộng 1,5 điểm;

- Đạt giải nhì: Cộng 1,0 điểm;

- Đạt giải ba: Cộng 0,5 điểm;

Lưu ý: Những học sinh đoạt nhiều giải khác nhau trong các cuộc thi trong một cấp học chỉ được hưởng một mức điểm của loại giải cao nhất.

III. Tuyển sinh vào trường THCS Dân tộc Nội trú huyện

1. Đối tượng:

Người học là người dân tộc thiểu số đã được công nhận hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học, có độ tuổi theo quy định; bản thân và gia đình định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn với tỷ lệ: Học sinh dân tộc Bahnar và Jrai chiếm 90%, dân tộc khác chiếm 10% của chỉ tiêu tuyển sinh.

2. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển:

Thực hiện theo Điều 19, Thông tư 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường phổ thông Dân tộc Nội trú.

3. Phương thức tuyển sinh:

Thực hiện phương thức xét tuyển từ lớp 6 đến lớp 9. Mọi vấn đề khác, trường THCS Dân tộc Nội trú huyện lập kế hoạch tuyển sinh của đơn vị trường căn cứ vào hướng dẫn chung của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

IV. Tổ chức thực hiện:

- Các đơn vị trường lập tờ trình đề nghị thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp 6 năm học 2019-2020 gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo chậm nhất ngày 12/7/2019. Trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của Phòng GDĐT các đơn vị trường lập kế hoạch tuyển sinh gửi về Phòng trước ngày 15/7/2019.

- Riêng Trường THCS Dân tộc Nội trú huyện lập Kế hoạch tuyển sinh gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo để Phòng xem xét trình UBND xét duyệt trước khi xét tuyển theo quy định chậm nhất trước ngày 12/7/2019.

Kính đề nghị UBND huyện phê duyệt Kế hoạch để Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện đúng theo văn bản chỉ đạo của các cấp.

**PHÊ DUYỆT CỦA UBND HUYỆN
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



Kpả Ngun

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Văn Vĩnh

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Lãnh đạo PGDĐT;
- TH xã K nông Năng, các trường THCS (t/hiện);
- Lưu VT – CM.

UBND HUYỆN KRÔNG PA
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀO LỚP 6, NĂM HỌC 2018 - 2019
(Kèm theo Công văn số 206/GDDĐT-GDTrH ngày 09/7/2019 của PGDDĐT)

TT	Đơn vị trường	Tổng số học sinh vào lớp 6	Ghi chú (Số lớp)
1	Trường THCS Nguyễn B.Khiêm TT Phú Túc	225	5
2	Trường THCS Lương Thế Vinh xã Phú Cần	137	3
3	Trường THCS Ngô Quyền xã Ia Rmok	124	3
4	Trường THCS Lê Hồng Phong xã Ia Hdreh	99	3
5	Trường THCS Kpă Klong xã Chư Ngọc	109	3
6	Trường THCS THCS Lê Lợi xã Ia Mlah	44	1
7	Trường THCS xã Đất Bằng	57	2
8	Trường THCS Lý Tự Trọng xã Chư Gu	132	3
9	Trường THCS Nguyễn Trãi xã Chư Rcăm	112	3
10	Trường PTDT Bán trú THCS xã Ia Rsai	122	3
11	Trường THCS Lê Quý Đôn xã Ia Siom	125	3
12	Trường THCS Phan Bội Châu xã Uar	87	2
13	Trường THCS Nguyễn Huệ xã Chư Drăng	130	4
14	Trường Tiểu học xã Krông Năng	69	2
15	Trường THCS Dân tộc Nội Trú	41	1
CỘNG		1613	41